

<p>cơ quan thực hiện quá trình đó. Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra ở bên trong cơ thể.</p> <p>* <u>Cách tiến hành:</u></p> <p><u>Bước 1:</u></p> <p>- Giáo viên phát phiếu học tập yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 4.</p> <p>- GV nghe và ghi tắt cả các ý kiến lên bảng.</p> <p><u>Bước 2:</u></p> <p>- GV tóm tắt lại các ý kiến của HS và rút ra nhận xét chung.</p>		<p>- Nhóm 4 em thảo luận theo yêu cầu của GV, sau đó lần lượt trình bày ý kiến. Lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p>
Lấy vào	Tên cơ quan trực tiếp thực hiện quá trình trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường bên ngoài	Thải ra
Thức ăn Nước	Tiêu hoá	Phân
Khí ô xi	Hô hấp	Khí cac-bô-níc
	Bài tiết nước tiểu	Nước tiểu
	Da	Mồ hôi
<p><u>Bước 3 : Thảo luận cả lớp</u></p> <p>Dựa vào kết quả phiếu học tập. Yêu cầu HS mở SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>H. Hãy nêu những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất giữa cơ thể và môi trường? Kể tên các cơ quan thực hiện quá trình đó?</p> <p>H. Nêu vai trò của cơ quan tuần hoàn trong việc thực hiện quá trình trao đổi chất diễn ra ở bên trong cơ thể?</p>		<p>- Mở sách và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>* Những biểu hiện:</p> <p>- Trao đổi khí : Do cơ quan hô hấp thực hiện : lấy ô- xi; thải ra khí cac-bô-níc.</p> <p>- Trao đổi thức ăn: Do cơ quan tiêu hoá thực hiện lấy nước và các thức ăn có chứa các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể; thải ra chất cặn bã.</p> <p>- Bài tiết: Do cơ quan bài tiết nước tiểu (thải ra nước tiểu) và da(thải ra mồ hôi) thực hiện.</p> <p>* Nhờ có cơ quan tuần hoàn mà máu đem các chất dinh dưỡng và ô-xi tới tất cả các cơ quan của cơ thể và đem các chất thải, chất độc từ các cơ quan của cơ thể đến các cơ quan bài tiết</p>

<p>Hoạt động 2 : Tìm hiểu mối quan hệ giữa các cơ quan trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở người.</p> <p>Mục tiêu : Trình bày được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tiêu hoá, hô hấp tuần hoàn, bài tiết trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở bên trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi ghép chữ vào chỗ..... trong sơ đồ.</p> <p>Bước 1 : Giáo viên phát cho mỗi nhóm(nhóm 4) một bộ đồ chơi : một sơ đồ h5 sgk và tám phiếu rời có ghi những từ còn thiếu (chất dinh dưỡng; ô-xi; khí cac-bô-níc; ô-xi và các chất dinh dưỡng; khí cac-bô-níc và các chất thải; các chất thải).</p> <p>- Gv nêu cách chơi và luật chơi.</p> <p>Bước 2 :- Yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình và giải thích sơ đồ.</p> <p>Bước 3 : Hoạt động cả lớp</p> <p>H.Hàng ngày cơ thể phải lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì ?</p> <p>H. Nhờ cơ quan nào mà quá trình trao đổi chất ở bên trong cơ thể thực hiện được?</p> <p>H. Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất ngừng hoạt động?</p> <p>Kết luận: Nhờ có cơ quan tuần hoàn mà quá trình trao đổi chất diễn ra ở bên trong cơ thể được thực hiện. Nếu một trong các cơ quan tiêu hoá, hô hấp tuần hoàn, bài tiết ngừng hoạt động, sự trao đổi chất sẽ ngừng và cơ thể sẽ chết.</p> <p>4.Củng cố : Gọi 1 HS đọc phần kết luận.</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>5. Dặn dò : Xem lại bài, học bài ở nhà, chuẩn bị bài 4.</p>	<p>để thải chúng ra ngoài và đem khí cac-bô-níc đến phổi để thải ra ngoài.</p> <p>-Các nhóm nhận đồ dùng, thực hiện thảo luận, nhóm trưởng điều hành dán thẻ ghi chữ vào đúng chỗ trong sơ đồ.</p> <p>- Các nhóm thực hiện.</p> <p>- cá nhân trả lời</p> <p>-Nếu một trong các cơ quan tiêu hoá, hô hấp tuần hoàn, bài tiết ngừng hoạt động, sự trao đổi chất sẽ ngừng và cơ thể sẽ chết.</p> <p>-2 học sinh nhắc lại.</p> <p>- 1 HS đọc, lớp theo dõi.</p> <p>- Lắng nghe và ghi bài.</p>
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tiết 4: DẤU HAI CHẤM

I. Mục tiêu:

- Hiểu được tác dụng của dấu hai chấm trong câu (ND ghi nhớ).
- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1).
- Biết cách dùng dấu hai chấm khi viết văn .

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ .

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2.KTBC:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu 2 HS lên bảng đọc các từ ngữ đã tìm ở bài 1 và tục ngữ ở bài 4 , tiết luyện từ và câu “ Nhân hậu – đoàn kết ”.- Nhận xét , ghi điểm HS . <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><i>a) Giới thiệu bài.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi: Ở lớp 3, các em đã học những dấu câu nào ?- Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu về tác dụng và cách dùng <i>dấu hai chấm</i>. <p><i>b) Tìm hiểu ví dụ</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầua) Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi: Trong câu dấu hai chấm có tác dụng gì ? Nó dùng phối hợp với dấu câu nào ?b) , c) Tiến hành tương tự như a). <p>- Qua các ví dụ a) b) c) em hãy cho biết dấu hai chấm có tác dụng gì ?</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- 1 HS đọc bài 1 , 1 HS đọc bài 4.- Dấu chấm , dấu phẩy , dấu chấm hỏi , dấu chấm than.- Lắng nghe .- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK- Đọc thầm , tiếp nối trả lời đến khi có câu trả lời đúng : Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ . Nó dùng phối hợp với dấu ngoặc kép .- Lời giải :b) Dấu hai chấm báo hiệu câu sau là lời nói của Dế mèn . Nó được dùng phối hợp với dấu gạch đầu dòng .c) Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những điều lạ mà bà già nhận thấy khi về nhà như : sân đã được quét sạch , đàn lợn đã được ăn , com nước đã nấu tinh tươm , vườn rau

<p>- Dấu hai chấm thường phối hợp với những dấu khác khi nào ?</p> <p>- Kết luận (như SGK).</p> <p>c) Ghi nhớ</p> <p>- Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ .</p> <p>- Chia 4 nhóm cho HS thi nhau điền từ vào chỗ trống cho đủ câu ghi nhớ .GV treo 4 tờ giấy khổ to (hoặc bảng phụ) , 2 tờ ghi câu ghi nhớ 1, để trống từ <i>nhân vật</i> , <i>giải thích</i> ; 2 tờ ghi câu 2 , để trống <i>dấu ngoặc kép</i> , <i>gạch đầu dòng</i> .</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà học thuộc phần <i>Ghi nhớ</i> .</p> <p>d) Luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và ví dụ .</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về tác dụng của mỗi dấu hai chấm trong từng câu văn .</p> <p>- Gọi HS chữa bài và nhận xét .</p> <p>- Nhận xét câu trả lời của HS .</p> <p>Bài 2</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>+ Khi dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật có thể phối hợp với dấu nào ?</p> <p>+ Còn khi nó dùng để giải thích thì sao ?</p> <p>- Yêu cầu HS viết đoạn văn .</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đoạn văn của mình trước lớp, đọc rõ dấu hai chấm dùng ở đâu ? Nó có tác dụng gì ?</p> <p>- GV nhận xét , ghi điểm những HS viết tốt và giải thích đúng .</p>	<p>sạch có .</p> <p>- Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời của nhân vật nói hay là lời giải thích cho bộ phận đứng trước .</p> <p>- Khi dùng để báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép , hay dấu gạch đầu dòng .</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng , cả lớp đọc thầm .</p> <p>- HS theo 4 nhóm điền từ còn thiếu vào chỗ trống . Lớp trưởng hướng dẫn cả lớp nhận xét kết quả điền của từng nhóm .</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng trước lớp .</p> <p>- Thảo luận cặp đôi .</p> <p>- HS tiếp nối nhau trả lời và nhận xét cho đến khi có lời giải đúng .</p> <p>a) Dấu hai chấm thứ nhất (phối hợp với dấu gạch đầu dòng) có tác dụng báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật “ tôi ” (người cha) .</p> <p>+ Dấu hai chấm thứ hai (phối hợp với dấu ngoặc kép) báo hiệu phần sau là câu hỏi của cô giáo .</p> <p>b) Dấu hai chấm có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước, làm rõ những cảnh đẹp của đất nước hiện ra là những cảnh gì ?</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> • Dấu hai chấm thứ nhất dùng để giải thích một chuyện kì lạ mà bà lão thấy ! • Dấu hai chấm thứ hai dùng để giới thiệu lời nói của bà lão với nàng tiên ốc . • Dấu hai chấm thứ nhất dùng để giải thích một chuyện kì lạ mà bà lão thấy . • Dấu hai chấm thứ hai dùng để giới thiệu lời nói của bà lão với nàng tiên ốc . <p>4. <u>Củng cố, dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dấu hai chấm có tác dụng gì ? <p>- Nhận xét tiết học .</p> <p>- Dặn dò HS về nhà học thuộc phần <i>Ghi nhớ</i> trong SGK , mang từ điển để chuẩn bị bài sau .</p>	<p>+ Khi dấu hai chấm dùng để dẫn lời nhân vật có thể phối hợp với dấu ngoặc kép hoặc khi xuống dòng phối hợp với dấu gạch đầu dòng .</p> <p>+ Khi dùng để giải thích thì nó không cần dùng phối hợp với dấu nào cả .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn . - Một số HS đọc bài của mình (tùy thuộc vào thời gian) . <p>- 3 HS nhắc lại: Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời của nhân vật nói hay là lời giải thích cho bộ phận đứng trước .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện.
---	---

TOÁN(T9)

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I: Mục tiêu :

- Biết so sánh các số có nhiều chữ số bằng cách so sánh các chữ số với nhau ,so sánh các số cùng hàng với nhau .
- Biết tìm số lớn nhất ,số nhỏ nhất trong một nhóm các số có nhiều chữ số .
- Xác định được số bé nhất ,số lớn nhất có ba chữ số ,lớn nhất có sáu chữ số .
- Bài tập 1; 2; 3.

II: Đồ dùng dạy Học : Chuẩn bị sách vở

III: Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1: Ổn định : Hát</p> <p>2: Bài cũ : Hai HS lên bảng làm bài Đọc các số sau : 580, 46 032 , 547 517, 357 321, 780 109 _ GV kiểm tra bài làm ở nhà của HS _ Nhận xét – ghi điểm</p> <p>3: Bài mới : GTB- Ghi đề</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn so sánh các số có nhiều chữ số</p> <p>a) So sánh các số có nhiều chữ số khác nhau - GV viết : 99 578 và số 100 000 yêu cầu HS so sánh hai số này với nhau . H: Vì sao số $99\ 578 < 100\ 000$?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp làm vào vở nháp. - Nhận xét bài làm của bạn <p style="margin-top: 20px;">-HS so sánh : $99\ 578 < 100\ 000$</p> <p>- Vì 99578 chỉ có 5 chữ số còn 100 000 có</p>

<p>KẾT LUẬN :<i>Vậy khi so sánh các số có nhiều chữ số với nhau ,ta thấy số nào có nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn và ngược lại</i></p> <p>b) So sánh các số có nhiều chữ số với nhau _ GV viết : 693 251 và 963 500 H:So sánh hai số trên với nhau ? KẾT LUẬN :hai số này có số chữ số bằng nhau . Các chữ số hàng trăm nghìn đều bằng 6,hàng chục nghìn đều bằng 9, hàng nghìn đều bằng 3. Đến hàng trăm có $2 < 5$,vậy : $693\ 251 < 693\ 500$ hay $693\ 500 > 693\ 251$</p> <p>Hoạt động 2: Luyện tập Bài 1:Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 H: Bài này yêu cầu gì ?</p> <p>H: Nêu cách so sánh số? - Gọi HS lên bảng làm, cho lớp làm vào vở nháp - GV nhận xét, sửa</p> <p>Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu bài H: Bài tập 2 yêu cầu điều gì?</p> <p>H: Muốn tìm số lớn nhất trong các số đã cho ta làm thế nào ? - Cho HS làm bài vào vở nháp</p> <p>Bài 3 H: Đề sắp xếp thứ tự số béđến lớn ta làm như thế nào ? - Gọi HS lên bảng làm, lớp làm vào vở</p> <p>Bài 4: (Nếu có thời gian) -HS đọc đề bài – Lớp làm bài vào vở H: Số có 3 chữ số lớn nhất là số nào ? Vì sao ?</p> <p>H:Số có 3 chữ số bé nhất là số nào?Vì sao?</p> <p>H:số lớn nhất có 6 chữ số là số nào ?vì sao?</p>	<p>6 chữ số - HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu kết quả so sánh của mình</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc bài -So sánh số và điền dấu $<,> =$vào chỗ trống - HS nêu _ HS làm bài vào vở – nhận xét $999 < 10\ 000$ $653211=653211$ $99\ 999 < 100\ 000$ $43\ 256 < 432\ 51$ $726\ 585 > 557\ 652$ $854713 < 854713$</p> <p>- HS đọc và nêu yêu cầu bài tập 2 _ Tìm các số lớn nhất trong các số đã cho -...so sánh các số với nhau</p> <p>- HS làm bài vào vở nháp Số lớn nhất là : 902 011 HS đọc đọc yêu cầu bài số 3 phải so sánh các số với nhau - HS làm bài vào vở -Sắp xếp theo thứ tự : ,28 092 , 932 018 , 943 567 -...là số 999.Vì tất cả các số có ba chữ số khác đều nhỏ hơn 999. ...là số 100 vì tất cả các số có 3 chữ số khác đều lớn hơn 100. ...là số 999 999 vì tất cả các số có 6 chữ</p>
---	--

<p>H: Số có 6 chữ số bé nhất là số nào? Vì sao?</p> <p>4) <u>Củng cố:</u> -Nêu cách so sánh các số có nhiều chữ số?</p> <p>5) <u>Dẫn dò:</u>-Làm bài tập luyện tập thêm. -Chuẩn bị “Triệu và lớp triệu”</p>	<p>số đều lớn hơn 999 999. ...là số 100 000, vì tất cả các số có 6 chữ số khác đều lớn hơn 100 000.</p>
---	---

ĐỊA LÝ:(T2)
DẪY HOÀNG LIÊN SƠN

I.Mục tiêu:

- Biết chỉ trí của dãy núi Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu)
- Mô tả đỉnh núi Phan-xi-păng.
- Dựa vào lược đồ (bản đồ), tranh, ảnh, bảng số liệu để tìm ra kiến thức.
- Tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước Việt Nam.

II)Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Tranh ảnh :về dãy núi Hoàng Liên Sơn và đỉnh núi Phan-xi-păng.

III)Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1) <u>Ôn định:</u>Hát</p> <p>2) <u>Bài cũ</u> H: Bản đồ là gì? H: Kể tên các yếu tố của bản đồ?</p> <p>3) <u>Bài mới</u> :GV giới thiệu bài –Ghi đề. a – Hoàng Liên Sơn dãy núi cao và đồ sộ nhất</p> <p><i>HD 1 : Làm việc cá nhân</i> - GV treo bản đồ tự nhiên VN lên bảng . - GV chỉ vị trí của dãy núi HLS trên bản đồ.</p> <p>H : Dựa vào kí hiệu trên(bản đồ địa lý) lược đồ hình 1 , chỉ vị trí dãy HLS trên lược đồ ? - GV cho HS quan sát và tìm hiểu trong SGK.</p> <p>H : Kể tên những dãy núi chính ở phía bắc nước ta ? Dãy núi nào dài nhất ?</p> <p>H : Dãy núi HLS nằm ở phía nào của sông Hồng và sông Đà ?</p>	<p>- HS theo dõi , quan sát . - HS theo dõi . - HS xác định vị trí dãy núi trên lược đồ.</p> <p>- Dãy HLS , Sông Gâm , Ngân Sơn , Bắc Sơn , Đông Triều . Trong các dãy núi đó dãy HLS dài nhất . -Tây Bắc</p> <p>- Dài khoảng 180 km , rộng khoảng gần 30 km . - Có nhiều đỉnh , sườn rất dốc , thung lũng hẹp và sâu .</p>

<p>H : Dây HLS dài ? km , rộng ? km ?</p> <p>H : Đỉnh , sườn và thung lũng ở dãy núi HLS ntn ?</p> <p>HD 2 : Thảo luận nhóm</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm , giao nhiệm vụ cho từng nhóm .</p> <p>H : Chỉ vị trí dãy núi HLS và cho biết độ cao của nó ?</p> <p>H : Tại sao nói đỉnh Phan – xi păng là ‘ nóc nhà của ‘ Tổ Quốc ?</p> <p>H : Quan sát hình 2 → mô tả đỉnh núi Phan – xi păng ?</p> <p>- GV nhận xét và chốt ý :</p> <p>Kết luận : Dây HLS nằm giữa sông Hồng và sông Đà . Đây là dãy núivà sâu .</p> <p>b – Khí hậu quanh năm</p> <p>HD 3 : Làm việc cá lớp</p> <p>- Cho HS đọc thầm mục 2 .</p> <p>H : Khí hậu ở nơi cao của HLS ntn ?</p> <p>- Gọi HS lên bảng chỉ vị trí của Sa – Pa trên bản đồ , lược đồ .</p> <p>- Dựa vào bản đồ , lược đồ , bảng số liệu . Hãy nhận xét về khí hậu ở Sa Pa ?</p> <p>→ Bài học : SGK</p> <p>4 – Củng cố , dặn dò :</p> <p>- Nhấn mạnh nội dung bài học .</p> <p>- Dặn : học bài , chuẩn bị bài sau .</p> <p> Nhận xét giờ học .</p>	<p>- HS thảo luận nhóm .</p> <p>- Cao 3143m....</p> <p>- Vì nó có đỉnh cao nhất nước ta .</p> <p>- Đỉnh nhọn , xung quanh có mây mù che phủ .</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình .</p> <p>- Nhóm khác nhận xét bổ sung .</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>- Khí hậuquanh năm lạnh , nhất là vào những tháng mùa đông đôi khi có tuyết rơi .</p> <p>- HS lên bảng chỉ .</p> <p>-Sa Pa có khí hậu mát mẻ , phong cảnh đẹp nên thơ đã trở thành nơi du lịch , nghỉ mát lý tưởng của vùng núi phía bắc .</p> <p>- HS đọc bài học .</p>
---	--

KĨ THUẬT:(T2)

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU.(tiết 2)

I)Mục tiêu:

- Củng cố đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu.
- Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vê nút chỉ.
- GD HS ý thức an toàn lao động.

II)Đồ dùng dạy học:

- GV:Mẫu vật và vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu.
- HS:Dụng cụ thực hành :vải, chỉ ,kim,kéo,khung thêu.